

Bản án số: 24/2021/HS-ST  
Ngày 28-01-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Nga, ông Võ Hoàng Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 373/224/9B đường Lạc Long Q, phường T, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, tổ 4, ấp 6A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1961) và bà Phan Thị Th (Sinh năm 1964); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Ph (Sinh năm 2001) và 01 người con (Sinh năm 2020).

Tiền án:

- Ngày 21/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (bản án số 75/2016/HSST). Ngày 29/8/2016 Trại giam Mỹ Phước cấp giấy chứng nhận số 404/GCN chấp hành xong đối với Nguyễn Thanh T. Qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân B, T chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, buộc phải bồi thường cho ông Nguyễn Thế B số tiền 5.000.000đ và lãi chậm thi hành án.

- Ngày 03/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 101/2017/HSST). Ngày 20/7/2019 Trại giam Phước Hòa cấp giấy chứng nhận số 438/GCN chấp hành xong đối với Nguyễn Thanh T.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày từ 08/9/2020 đến nay (có mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp Thọ B, xã Xuân Th, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Nhà không số tổ 4, ấp 6A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*\* Người làm chứng:* Ông Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1997; Nơi cư trú: E1/5B ấp 6A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 08/9/2020 tại trước địa chỉ F11/7 tổ 2, ấp 6A, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, Công an xã A phối hợp Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện B phát hiện Nguyễn Thanh T đang điều khiển xe mô tô biển số 60T9-9661 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải, phía trước của T đang mặc có 01 điện thoại di động hiệu ITEL (màu đỏ, đen) bên trong điện thoại có 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu được T khai nhận là ma túy tổng hợp (loại hàng đá) của T cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác. Do đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Công an tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thanh T (tại địa chỉ nhà không số tổ 4, ấp 6A, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện trong phòng ngủ của T có 01 hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài có chữ JOBON bên trong có 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu được T khai nhận là ma túy tổng hợp (loại hàng đá) nhằm mục đích bán lại cho người khác. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 1581/KLGD-H ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 01: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T (ký hiệu mẫu m<sub>1</sub>) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0024g (một phẩy không không hai bốn gam), loại Methamphetamine.

- Gói 02: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T (ký hiệu mẫu m<sub>2</sub>) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,1330g (sáu phẩy một ba ba không gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T khai nhận bị cáo là người nghiện các chất ma túy và đã hoạt động mua bán ma túy được 01 tuần tính đến ngày bị bắt. Ngày 08/9/2020, có một người tên Hùng (không rõ lai lịch) điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, hẹn giao ma túy tại hẻm đường liên ấp 5-6, ấp 6A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 60T9-9661 đến khu vực gần Công viên Đàm Sen (thuộc quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh) mua 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng của người tên Minh (không rõ lai lịch), trên đường về T tìm nơi vắng để phân gói ma túy trên ra thành 05 gói (gồm 04 gói nhỏ và 01 gói lớn). Tiếp sau đó, T lấy 03 gói ma túy nhỏ bỏ vào trong chiếc điện thoại di động hiệu ITEL, 02 gói ma túy còn lại T cất giữ tại phòng ngủ rồi điều khiển xe mô tô biển số 60T9-9661 đến điểm hẹn để bán ma túy cho Hùng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai Nguyễn Thanh T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i và điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với người tên Minh đã bán ma túy cho T và người tên Hùng mua ma túy của T vào ngày 8/9/2020, do không xác định được nhân thân lai lịch nên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù; Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng bị thu giữ gồm: 05 gói ma túy, 01 hộp gỗ hình chữ nhật, 02 cân điện tử, 01 cây kéo bằng kim loại, 10 bịch nylon chưa qua sử dụng, 01 hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài ghi chữ Jobon, 02 đoạn ống hút nhựa một đầu hàn kín một đầu cắt nhọn, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 bình gas mini và 01 quạt gas. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động hiệu Samsung và ITEL. Trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp ông Nguyễn Văn Được 01 xe mô tô biển số 60T9-9661 có số khung RKKWCH0UM5XA11367, số máy 52FMH11367.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ngày 08/9/2020 tại trước địa chỉ F11/7 tổ 2, ấp 6A, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thanh T đang cất giữ 03 gói ma túy và thu giữ 02 gói ma túy tại phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Thanh T (địa chỉ nhà không số tổ 4, ấp 6A, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh). Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là Túy tổng hợp (hàng đá) của bị cáo có hành vi cất giữ nhằm mục đích bán cho người khác và bị cáo đang mang ma túy đi bán cho đối tượng tên Hùng (chưa rõ lai lịch) nhưng chưa thực hiện xong giao dịch mua bán thì bị bắt quả tang. Căn cứ kết luận giám định ngày 19/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số ma túy bị thu giữ là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 7,1354 gam.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ pháp luật cấm mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có hành vi mua bán ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thanh T là người có tiền án chưa được xóa án tích với tình tiết tăng nặng là tái phạm (theo bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HSST, ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh) và trọng vụ án này bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là các tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo thực hành vi mua bán nhằm hưởng lợi bất chính nhưng không xác định số tiền bị cáo đã hưởng lợi bất chính để buộc bị cáo sung nộp vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo số tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4] Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án thu giữ gồm:

[5.1] Đối với 05 gói ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T, qua giám định là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 7,1354 gam, loại Methamphetamine (sau giám định được niêm phong trong 02 bì thư (gói 1 và gói 2) bên ngoài ghi vụ số 1581/2020 có chữ ký của Nguyễn Thanh T và hình dấu công an xã A); 01 hộp gỗ hình chữ nhật; 02 cân điện tử; 01 cây kéo bằng kim loại; 10 bịch nylon chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài ghi chữ Jobon; 02 đoạn ống hút nhựa một đầu hàn kín một đầu cắt nhọn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 bình gas mini và 01 quạt gas. Xét thấy, các vật chứng này là vật cấm tàng trữ, mua bán lưu hành và không có giá trị sử dụng hoặc có liên quan đến tội phạm nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu ITEL. Xét vật chứng này bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5.3] Đối với 01 xe mô tô biển số 60T9-9661, số máy 52FMH11367, số khung RRKWCH0UM5XA11367. Cơ quan điều tra xác minh xe này do bà Nguyễn Thị Kim X đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 03/6/2020 bà X làm giấy mua bán tặng cho xe này cho ông Nguyễn Văn Đ (là cha của bị cáo T) nhưng ông Đ chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 8/9/2020, bị cáo Nguyễn Thanh T tự lấy xe trên đi mua bán ma túy, ông Đ không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ.

[6] Về án phí: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 05 gói ma túy, qua giám định là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 7,1354 gam, loại Methamphetamine (sau giám định được niêm phong trong 02 bì thư bên ngoài ghi vụ số 1581/2020 (gói 1, gói 2), có chữ ký của Nguyễn Thanh T và hình dấu công an xã A); 01 hộp gỗ hình chữ nhật; 02 cân điện tử; 01 cây kéo bằng kim loại; 10 bịch nylon chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài ghi chữ Jobon; 02 đoạn ống hút nhựa một đầu hàn kín một đầu cắt nhọn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 bình gas mini và 01 que gas.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu ITEL.

+ Trả cho ông Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô biển số 60T9-9661, số máy 52FMH11367, số khung RRKWCH0UM5XA11367.

(Tất cả vật chứng trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2021 giữa công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hồ Chí Minh.
- Công an H. B;
- VKSND H. B;
- THA dân sự H.B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thế Dũng**